

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ - ST

Ngày 03 tháng 3 năm 2021

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Minh Đón – Nguyên bí thư Đoàn xã H

2. Bà Nguyễn Thị Hằng – Giám đốc trung tâm dân số huyện Y

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thuận - Thư ký viên chính

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp Xác định con cho cha theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trương Công T, sinh năm: 1998; (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Ngô Thị N, sinh năm: 1994; (vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Cháu dự kiến đặt tên Trương Bảo T (tên dự kiến trong giấy chứng sinh Trương Ngọc N), sinh ngày 29/12/2019;

Người đại diện theo pháp luật của cháu T: Chị Ngô Thị N, là mẹ; (vắng mặt)

Đều có địa chỉ cư trú: thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H.

- Anh Đào Văn K, sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh H.

4. *Người làm chứng:*

4.1. Ông Ngô Văn C, sinh năm: 1962; (vắng mặt)

4.2. Bà Lê Thị T, sinh năm: 1971; (vắng mặt)

Đều có địa chỉ cư trú: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trương Công T trình bày:

Anh và chị Ngô Thị N có quen biết với nhau từ năm 2017 và đến năm 2019 có quan hệ tình cảm với nhau, khi đó chị N đang là vợ của anh Đào Văn K, tháng 8 năm 2019 chị N và anh K ly hôn, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 140/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y xác định chị N và anh K có hai con chung là cháu Đào Tiến Q, sinh ngày 18/10/2014 giao cho chị N nuôi dưỡng và cháu Đào Thùy L, sinh ngày 27/12/2012 giao cho anh K nuôi dưỡng, sau đó anh và chị N về chung sống với nhau đến ngày 19/12/2019 chị N sinh con và dự kiến đặt tên cháu là Trương Ngọc N, đến tháng 01/2020 anh và chị N đăng ký kết hôn và đi làm thủ tục khai sinh cho cháu N nhưng UBND thị trấn Y không đăng ký khai sinh được vì lý do chị N mang thai cháu N trong thời kỳ hôn nhân với anh K, anh T đã đến gặp anh K nhưng anh K không hợp tác nên anh T đề nghị Tòa án xác định cháu dự kiến đặt tên trong Giấy khai sinh là Trương Bảo T (tên dự kiến trong giấy chứng sinh Trương Ngọc N), sinh ngày 29/12/2019, là con đẻ của anh.

Bị đơn chị Ngô Thị N trình bày: Việc anh T trình bày quá trình anh chị có quan hệ cũng như kết hôn và sinh con là đúng. Nay chị xác định cháu Trương Bảo T (tên dự kiến trong giấy chứng sinh Trương Ngọc N), sinh ngày 29/12/2019 là con đẻ của anh T, đề nghị Tòa án công nhận cháu Trương Bảo T (tên dự kiến trong giấy chứng sinh Trương Ngọc N), sinh ngày 29/12/2019 là con đẻ của anh T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Văn K trình bày:

Anh và chị N trước kia là vợ chồng, do quá trình chung sống có mâu thuẫn, chị N ngoại tình nên anh và chị N đã ly hôn với nhau theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 140/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y. Quá trình giải quyết chị N trình bày là không có thai và anh cũng không biết chị N có thai, nay chị N sinh con và dự kiến đặt tên trong giấy chứng sinh là Trương Ngọc N (dự kiến trong Giấy khai sinh là Trương Bảo T), sinh ngày 29/12/2019, anh khẳng định cháu N không phải con anh và anh T đề nghị Tòa án xác định cháu N là con đẻ của anh, quan điểm của anh K nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Quá trình giải quyết anh đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt anh.

Người làm chứng ông Ngô Văn C và bà Lê Thị T đều xác định cháu dự kiến đặt tên trong giấy chứng sinh là Trương Ngọc N (dự kiến trong Giấy khai sinh là Trương Bảo T), sinh ngày 29/12/2019 là con của anh Trương Công T nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T.

Tại kết quả xét nghiệm ADN số 622IG/20/DNA ngày 20/6/2020 của Công ty TNHH đầu tư và công nghệ GENPLUS kết luận anh Trương Công T có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Trương Bảo T độ tin cậy > 99,999999%.

Tại phiên tòa anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh T đề nghị Tòa án xác định cháu dự kiến đặt tên trong giấy chứng sinh là Trương Ngọc N (dự kiến trong Giấy khai sinh là Trương Bảo T), sinh ngày 29/12/2019 là con đẻ của anh. Anh T đề nghị Tòa án miễn án phí cho anh theo quy định.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, phía các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T về việc yêu cầu xác định cháu dự kiến đặt tên trong giấy chứng sinh là Trương Ngọc N (dự kiến trong Giấy khai sinh là Trương Bảo T), sinh ngày 29/12/2019 là con đẻ của anh T và miễn án phí cho anh T .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình giải quyết chị Ngọc, anh K đã được triệu tập hợp lệ và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị N và anh K là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Qua lời khai báo của các đương sự, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, có thể xác định: Vào năm 2019, chị Ngô Thị N và anh Trương Công T có quan hệ tình cảm, yêu thương nhau và chị N đã mang thai con của anh T , tuy nhiên lúc này chị N vẫn đang tồn tại hôn nhân với anh Đào Văn K , đến tháng 8 năm 2019 chị N ly hôn với anh K , tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 140/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y xác định chị N và anh K có hai con chung là cháu Đào Tiến Q, sinh ngày 18/10/2014 giao cho chị N nuôi dưỡng và cháu Đào Thùy L, sinh ngày 27/12/2012 giao cho anh K nuôi dưỡng. Sau khi chị N ly hôn với anh K xong đã về chung sống với anh T và ngày 29/12/2019 chị N sinh con của anh T đã dự kiến đặt tên theo Giấy chứng sinh là Trương Ngọc N, đến 01/2020 chị N đăng ký kết hôn với anh T và đi là thủ tục khai sinh cho cháu N nhưng không được nên ngày 20/6/2020 anh T và cháu N đã đi làm xét nghiệm ADN.

Anh K cũng xác định cháu dự kiến đặt tên trong Giấy chứng sinh là Trương Ngọc N, sinh ngày 29/12/2019 là con của chị N và anh T .

Tại kết quả xét nghiệm ADN số 622IG/20/DNA ngày 20/6/2020 của Công ty TNHH đầu tư và công nghệ GENPLUS kết luận anh Trương Công T có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Trương Bảo T độ tin cậy > 99,999999%.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định cháu có tên dự kiến trong giấy chứng sinh là Trương Ngọc N (dự kiến trong Giấy khai sinh là Trương Bảo T), sinh ngày 29/12/2019 là con đẻ của anh Trương Công T , Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Công T về việc xác định cháu T là con đẻ của anh T là đúng pháp luật.

[3] Về án phí: Anh T đề nghị được miễn án phí theo quy định của pháp luật nên HĐXX căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTUQH13 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chấp nhận đề nghị miễn án phí sơ thẩm của anh T .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 35 Điều 235, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 88, 89, 90,91 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTUQH13 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Công T .

Tuyên bố cháu dự kiến đặt tên trong giấy chứng sinh là Trương Ngọc N (dự kiến tên trong Giấy khai sinh là Trương Bảo T), sinh ngày 29/12/2019 là con của anh Trương Công T , sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H .

2. Về án phí: Miễn án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình cho anh Trương Công T

3. Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA dân sự huyện Y;
- UBND xã H;
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên